TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Sầm Dắt Phắn**
2. Ông **Hoàng Xuân Mẫn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa***: Ông **Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số thụ lý số 366/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị H** - sinh năm 1987.
HKTT: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ liên hệ: khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Công N** - sinh năm 1986.
HKTT: khu B, khu phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.
(Chị H có mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/09/2017; bản tự khai ngày 12/10/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 15/11/2017 và ngày 01/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hải Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 01/10/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N là người có thói sống chơi bời, thích tụ tập ăn nhậu, không chăm lo đến vợ và con nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, bất đồng trong cuộc sống. Chị đã nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không được nên chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm gia đình không thuận hòa, không thể hàn được vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Công An K sinh ngày 14/08/2014. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Công N: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh N vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh N.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị H. Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Công N.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nguyễn Công An K sinh ngày 14/08/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Công N hiện cư trú tại khu phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị H yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Ngô Thị H là nguyên đơn; anh Nguyễn Công N là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Công N nhưng anh N vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 28/10/2017 (*từ BL 30-32*) cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hải Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn 61 ngày 01/10/2013. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vả, bất đồng trong cuộc sống; chị H và anh N hiện sống ly thân với nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị H, anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh N. Theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung tên là Nguyễn Công An K sinh ngày 14/08/2014. Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 28/10/2017 (*từ BL 30-32*), trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu K được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H hiện nay đang làm nhân viên phục vụ, có thu nhập ổn định. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Công An K cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H. Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Công N.

2) Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công An K cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh N nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 004413 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Công N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn